TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN TỊNH** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122 /2024/HNGĐ-ST
Ngày 28/9/2024
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lương Đình Tiến

- Bà Nguyễn Thị Thu Vân

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Đăng Tín - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Võ Duy Hoàng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2024 về việc*"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 45/2024/QĐST–HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1982; có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp C, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh Lý H1, sinh năm 1977; vắng mặt không có lý do.

Địa chỉ: Xóm B, thôn X, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, bản tự khai nguyên đơn chị Đỗ Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lý H1 trước khi kết hôn có tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 19/01/2011. Sau ngày kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 01 năm 2020 thì

phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng sống không hợp tính nhau, không cùng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, anh Lý H1 ăn chơi, không lo làm ăn, làm không đưa tiền cho chị nuôi con mà chơi cờ bạc. Chị cũng động viên anh H1 nhiều lần để anh H1 thay đổi tính tình cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng anh H1 vẫn không thay đổi tính tình. Do đó chị đã dẫn con vào phía cha mẹ đẻ ở huyện X, tỉnh Đồng Nai để sinh sống từ tháng 01 năm 2020, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng sống ly thân đã lâu nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lý H1.

Về con chung: Vợ chồng chị có 2 con chung là Lý Đỗ Ngọc M, sinh ngày 25/9/2011 và Lý Đỗ Ngọc T, sinh ngày 19/11/2012, hiện nay hai con đều do chị đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con, không yêu cầu anh Lý H1 phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa bị đơn anh Lý H1 vắng mặt nhưng đã có bản tự khai ngày 22/6/2024 và có ý kiến trình bày tại biên bản làm việc ngày 26/8/2024 nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đỗ Thị H trước khi kết hôn có tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã T vào ngày 19/01/2011. Sau ngày kết hôn vợ chồng sống có mâu thuẫn vì không hợp tính nhau, không cùng quan điểm sống nên chị H đã dẫn con vào trong huyện X, tỉnh Đồng Nai sinh sống từ năm 2020. Trong thời gian đầu anh cũng vào thăm con nhưng sau này không đi nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không còn chung sống với nhau, nên chị H xin ly hôn thì anh đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là Lý Đỗ Ngọc M, sinh ngày 25/9/2011 và Lý Đỗ Ngọc T, sinh ngày 19/11/2012, hiện nay hai con đều do chị H đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi dưỡng con Lý Đỗ Ngọc M, anh đồng ý giao con là Lý Đỗ Ngọc T cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh tại phiên tòa**:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người

tham gia tố tụng là nguyên đơn đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn anh Lý H1 không chấp hành theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Đỗ Thị H được ly hôn anh Lý H1.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình giao hai cháu là Lý Đỗ Ngọc M, sinh ngày 25/9/2011 và Lý Đỗ Ngọc T, sinh ngày 19/11/2012, hiện nay hai cháu đều do chị H đang nuôi dưỡng cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh Lý H1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền: Chị Đỗ Thị H xin ly hôn anh Lý H1 hiện đang cư trú và có hộ khẩu thường trú tại: Xóm B, thôn X, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi nên Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại Điều 28, 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Đỗ Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Lý H1 được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị H và anh Lý H1 đăng ký kết hôn vào ngày 19/01/2011 tại UBND xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi là hôn nhân hợp pháp. Sau ngày kết hôn chị H và anh H1 sống hạnh phúc đến tháng 01 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng sống không hợp tính nhau, không cùng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cải vã, anh Lý Hiệp S không quan tâm đến vợ con, mặc dù chị H cũng đã động viên anh H1 nhiều lần nhưng anh H1 vẫn không thay đổi tính tình. Do đó chị H đã dẫn con vào phía cha mẹ đẻ ở huyện X, tỉnh Đồng Nai để sinh sống từ tháng 01 năm 2020, chị H và anh H1 sống ly thân từ đó đến nay. Chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh H1, anh Hiệp đồng Ý ly hôn.

Xét thấy: Mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân của chị H và anh H1 đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử cho chị H được ly hôn với anh H1 là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Đỗ Thị H và anh Lý H1 có 2 con chung là Lý Đỗ Ngọc M, sinh ngày 25/9/2011 và Lý Đỗ Ngọc T, sinh ngày 19/11/2012, hiện nay hai con chung đều do chị H đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con, không yêu cầu anh Lý H1 phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Lý H1 yêu cầu được nuôi dưỡng cháu L Đỗ Ngọc M, đồng ý giao cháu L Đỗ Ngọc T cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy: Cháu Lý Đỗ Ngọc M và L Đỗ Ngọc T đều có nguyện vọng được ở với chị H, hiện nay hai cháu đang sống ổn định, học tập tại xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai cùng với chị H. Chị H được Hội liên hiệp phụ nữ xã X xác nhận có thu nhập ổn định, đủ điều kiện nuôi con nên Hội đồng xét xử giao cho cháu L Đỗ Ngọc M và L Đỗ Ngọc T cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đỗ Thị H không yêu cầu anh Lý H1 phải cấp dưỡng nuôi con, anh H1 không có ý kiến gì về trường hợp Toà án giao hai con cho chị H nuôi dưỡng, nên Hội đồng xét xử không xem xét về vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Về tài sản chung: Tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

[3] Từ những nhận định trên xét quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1, khoản 3 Điều 228, 235, 266, 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84, Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị H được ly hôn anh Lý H1

2. Về con chung: Giao hai cháu là Lý Đỗ Ngọc M, sinh ngày 25/9/2011 và Lý Đỗ Ngọc T, sinh ngày 19/11/2012, hiện nay do chị Đỗ Thị H đang nuôi dưỡng cho chị Đỗ Thị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, anh Lý H1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đỗ Thị H phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0002274 ngày 28/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh, chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- Chi cục THADS huyện Sơn Tịnh;
- UBND xã Tịnh Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Thị Tuyết Nga